

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 48/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 26 -7-2019
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đào Thị Hiền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Vũ Hòa;
2. Ông Mai Văn Tự.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Hoa - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D.

- **Đại diện viện kiểm sát nhân dân Huyện D tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Kim Dân - Kiểm sát Viên.

Ngày 26 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 184/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2019 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị T, sinh năm: 1985. Địa chỉ : Tổ 1, ấp 1, xã Đ, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Tạm trú : Ấp T, xã A, Huyện D, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

Bị đơn: Anh Q, sinh năm: 1982. Địa chỉ : Tổ 06, ấp B, xã S, Huyện D, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 21-3-2019 và trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị T trình bày:

Chị và anh Q tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2003, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, Huyện P, tỉnh Bình Phước. Vợ chồng sống hạnh phúc đến 2018 thì phát sinh mâu thuẫn, do anh Q không lo làm ăn thường xuyên uống rượu. Khoảng đầu tháng 02-2018, anh Q đi nhậu về đòi ngủ chung với con gái, chị không cho, vợ chồng cãi vã anh Q đánh chị, nhận đầu chị xuống nền gạch, lấy ghế đánh chị bị bầm con mắt (do lâu quá không nhớ mắt bên phải hay bên trái). Quá trình sống chung, vợ chồng thường xuyên cãi

vả, sống không hạnh phúc. Tháng 02-2018, chị nộp đơn yêu cầu ly hôn với anh Q tại Tòa án nhân dân Huyện D. Tại Tòa, anh Q năn nỉ xin cho cơ hội sửa chữa, chị đồng ý rút đơn khởi kiện về nhưng đến nay anh Q không sửa chữa vẫn tiếp tục đi chơi không lo làm ăn, không phụ chị tiền nuôi con.

Vợ chồng thật sự ly thân từ tháng 02-2018 đến nay. Quá trình ly thân anh Q có năn nỉ chị đoàn tụ nhưng chị không đồng ý vì anh Q không sửa chữa gì cả. Hiện nay, anh Q sống bên nhà mẹ ruột ở ấp B, xã S, Huyện D.

Nay về hôn nhân chị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không thể tiếp tục nên yêu cầu ly hôn với anh Q.

Bị đơn anh Q trình bày: Anh Q xác định chị T trình bày đúng về thời gian chung sống, thời gian ly thân. Sau ngày cưới, chị T về sống và làm dâu bên nhà mẹ ruột anh ở ấp B. Năm 2012 vợ chồng ra sống riêng ở ấp T, xã A, Huyện D. Quá trình sống chung, anh thừa nhận có đánh bài, có đá gà ăn thua bằng tiền, có đánh chị T bằng tay nhưng không gây thương tích. Tháng 02-2018, chị T có nộp đơn xin ly hôn với anh tại Tòa án nhân dân Huyện D. Tại Tòa anh năn nỉ chị T cho cơ hội sửa chữa, chị T đồng ý và rút đơn khởi kiện về, Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án. Từ năm 2018 đến nay, do chưa có việc làm ổn định nên không có tiền phụ chị T nuôi con. Đầu năm 2019 anh đã bỏ đánh bài, đá gà lo làm ăn để năn nỉ chị T quay về đoàn tụ nhưng chị T không đồng ý.

Nay chị T yêu cầu ly hôn, anh Q không đồng ý vì vợ chồng không mâu thuẫn gì lớn, anh còn thương vợ con yêu cầu đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Có 01 con chung tên N, sinh năm: 2006 đang sống với chị T.

Chị T yêu cầu nuôi con, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con vì hiện nay chị bán nước giải khát, một tháng thu nhập từ 6.000.000 (sáu triệu) đồng đến 7.000.000 (bảy triệu) đồng. Do đó, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con vì chị đủ điều kiện nuôi con đến trưởng thành tự lao động sinh sống được.

Anh Q yêu cầu giải quyết theo nguyện vọng của con, tức là con theo ai người đó nuôi. Anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con theo luật định.

Về tài sản chung và nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D phát biểu ý kiến:*

Về trình tự thủ tục tố tụng: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật.

Tại Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định, không vi phạm về tố tụng.

Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia giải quyết vụ án cũng như tại Tòa hôm nay nhưng vẫn vắng mặt không lý do, xem như từ chối quyền và nghĩa vụ của mình.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T đối với anh Q.
2. Về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên N, sinh năm: 2006.

Ghi nhận: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị T phải chịu theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tòa án đã tổng đạt các thủ tục tố tụng đối với bị đơn anh Q theo đúng quy định pháp luật nhưng đến giờ này anh Q vẫn vắng mặt, xem như anh Q từ bỏ quyền yêu cầu của mình. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ và lời trình bày của chị T anh Q, xác định chị T và anh Q tự nguyện chung sống vào năm 2003, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện P, tỉnh Bình Phước và được cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06-8-2007 nên xác định đây là hôn nhân hợp pháp theo đúng quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về hôn nhân: Quá trình giải quyết và tại Tòa hôm nay, chị T giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn đối với anh Q.

Xét thấy: Yêu cầu của T là có cơ sở chấp nhận. Bởi lẽ, quá trình sống chung anh Q thường xuyên uống rượu, có đánh chị T, không lo làm ăn, không chăm lo gia đình. Năm 2018, chị T đã nộp đơn khởi kiện xin ly hôn với anh Q tại Tòa án nhân dân Huyện D. Anh Q xin cơ hội sửa chữa được chị T đồng ý. Sau khi chị T rút đơn khởi kiện về, anh Q hứa đi làm phụ tiền cho chị T nuôi con nhưng không thực hiện. Hai anh chị cũng không về sống chung nhà, vẫn sống ly thân từ tháng 02-2018 đến nay.

Qua xác minh những người cùng xóm, xác định chị T anh Q sống thường xuyên gây gổ cãi vã, anh Q không quan tâm chăm sóc gia đình.

Xét thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị T là có căn cứ.

[4] Về con chung: Từ tháng 02-2018 đến nay, cháu N sống với chị T, cháu khỏe mạnh, vẫn đi học và phát triển bình thường. Hơn nữa, quá trình làm

việc nguyện vọng của cháu N yêu cầu sống với chị T. Do đó, giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng cháu N là phù hợp pháp luật.

Quá trình giải quyết và tại Tòa hôm nay, chị T không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con nên ghi nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Hai chị không yêu cầu giải quyết nên ghi nhận.

[6] Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân:

Cho ly hôn giữa chị T và anh Q.

Chị T và anh Q không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao chị T tiếp tục nuôi dưỡng con tên N, sinh năm: 2006.

Ghi nhận: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Anh Q có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh Q thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Hai anh chị không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí: Chị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào số tiền 300.000 (ba trăm ngàn) đồng là tiền tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai thu số 0011558 ngày 26-3-2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Huyện D, tỉnh Tây Ninh; chị T đã nộp đủ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

5. Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Chị T có mặt tại Tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Q vắng mặt được

quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND H.D;
- CCTHA H.D;
- Đường sự;
- Lưu.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa Phiên tòa

(Đã ký)

Đào Thị Hiền